

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Thịnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ly Seo C, năm sinh 1989

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Sùng Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

3. *Người phiên dịch:* Chị Lù Thị Ng, năm sinh 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn I, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ly Seo C:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2022, biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn anh Ly Seo C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ly Seo C và chị Sùng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2001; không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật vì anh chị là người dân tộc thiểu số, không hiểu biết pháp luật về hôn nhân nên không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do khi anh C đi làm thuê ở bên Trung Quốc để kiếm tiền lo cho gia đình thì chị H ở nhà chỉ mãi chơi, không chịu làm việc gì. Đến năm 2021, anh C trở về nhà, chị H vẫn lười lao động, không chịu làm việc để tạo ra kinh tế chăm lo cho gia đình mà vẫn chỉ mãi chơi nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị đã cãi chửi nhau rất nhiều. Đến khoảng tháng 4/2022 do anh chị cãi nhau nhiều nên chị H đã sang bên nhà họ hàng ở nhờ, không chịu về nhà; từ tháng 4 đến tháng 9/2022 chị H ở nhờ nhà em trai anh C là anh Ly Seo M cùng thôn C, xã T; sau đó lại chuyển về nhà anh Ly Seo K cũng cùng thôn; anh C bảo nhiều lần nhưng chị H không chịu về. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sùng Thị H theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh Ly Seo C và chị Sùng Thị H có hai người con chung là cháu Ly Seo T, sinh ngày 29/9/2004 và cháu Ly Seo Y, sinh ngày 07/3/2005. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ly Seo Y, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Anh Ly Seo C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Anh C làm ruộng nương ở địa phương và đi cắt gỗ thuê. Thu nhập 1 tháng được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngoài ra anh C có nhà cửa để ở, có đất đai để canh tác nên hoàn toàn có thể nuôi được con chung mà không cần chị H phải cấp dưỡng. Chị H làm ruộng, nương nên thu nhập chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của chị H.

Về quan hệ tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện anh C đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh C là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn chị Sùng Thị H

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chị Sùng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị H và anh Ly Seo C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2001; không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H nhiều tuổi hơn anh C nên vợ chồng sống với nhau không hợp nhau trong cuộc sống và làm ăn kinh tế. Ngoài ra còn do anh C ghen tuông vô cớ cho rằng chị H ngoại tình, chị H giải thích anh C cũng không nghe. Thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022; chị H ra ngoài ở riêng từ đó đến nay. Nay anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H thì chị H cũng đồng ý ly hôn với anh C.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị H xác nhận chị và anh C có hai người con chung là cháu Ly Seo T, sinh ngày 29/9/2004 và cháu Ly Seo Y, sinh ngày 07/3/2005. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ly Seo Y, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Ly Seo C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Chị H làm ruộng, nương nên thu nhập chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của chị H. Anh C làm ruộng nương ở địa phương và đi cắt gỗ thuê. Thu nhập 1 tháng được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngoài ra anh C có nhà cửa để ở, có đất đai để canh tác nên hoàn toàn có thể nuôi được con chung mà không cần chị H phải cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, Tòa án đã tiến hành hòa giải về nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1. Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 71; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ly Seo C và chị Sùng Thị H.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Ly Seo Y cho anh Ly Seo C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.
- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ly Seo C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Sùng Thị H có địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm năm 2001, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy việc anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H và chị H cũng đồng ý ly hôn với anh C là không có căn cứ nên không được chấp nhận mà Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ly Seo C và chị Sùng Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, anh C và chị H có hai người con chung là cháu Ly Seo T, sinh ngày 29/9/2004 và cháu Ly Seo Y, sinh ngày 07/3/2005. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ly Seo Y tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2022 anh C và chị H đã thỏa thuận để anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh chị đều trình bày giữ nguyên ý kiến đã trình bày với Tòa án. Về điều kiện nuôi con thì anh C và chị H đều xác nhận, thu nhập của anh C hiện nay mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); thu nhập của chị H chỉ đảm bảo cho cuộc sống tối thiểu của bản thân chị H. Cháu Y thì có nguyện vọng được ở với bố để bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Y. Tuy nhiên các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu Ly Seo Y cho anh Ly Seo C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 71; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Ly Seo C và chị Sùng Thị H là vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Ly Seo Y, sinh ngày 07/3/2005 cho anh Ly Seo C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi; chị Sùng Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Ly Seo C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006940 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã T,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Nguyễn Văn Thịnh

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã T,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã Nàn Sín,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi